TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 22 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đoàn Thị Thu Thúy

Thư ký phiên họp: Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2024, về việc *''Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn "*. Theo Quyết định mở phiên họp số 184/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 08/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu:**

1. Anh **Nguyễn Đình Đ,** sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Phạm Thị H**, sinh năm 1980; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương; Hiện cư trú tại: Đài Loan.

Người được chị H ủy quyền giao, nhận văn bản: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: KDC Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Anh Đ, chị H đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Đình Đ1 và chị Phạm Thị H cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ, chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 07/03/2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống ở C, C, N, Hải Dương, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2014 chị H xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Từ khi khi H đi nước ngoài vợ chồng sống xa nhau nên mâu thuẫn càng nghiêm trọng. Đến nay anh chị nhận thấy vợ chồng đã không còn tìm cảm với nhau, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân. Do đó anh chị đã thống nhất thuận tình ly hôn. Do chị H đang ở nước ngoài nên chị H đã gửi đơn, văn bản trình bày quan điểm về việc ly hôn, con chung, tài sản gửi về cho anh Đ để nộp cho Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về quan hệ con chung : Anh Đ, chị H có 02 con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 21/11/2000 và Nguyễn Phạm Hoàng Mai A, sinh ngày 22/10/2008. Hiện nay con Nguyễn Thanh L2 đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Con Nguyễn Phạm Hoàng Mai A hiện đang ở với anh Đ. Anh Đ, chị H thống nhất để cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung : Anh Đ, chị H đều xác định không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn: Anh Đ tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Do chị H đang lao động tại Đài Loan, nên chị H ủy quyền cho chị Nguyễn Thị L giao và nhận văn bản tại Tòa án. Chị L đồng ý nhận ủy quyền của chị H. Sau khi nhận các văn bản tố tụng, chị L đã thông tin cho chị H biết. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày, đồng thời chị đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Phạm Hoàng Mai A là con chung của anh Đ, chị H có nguyện vọng được ở với bố khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ việc: Đều nghị áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Hoàng Mai A, sinh ngày 22/10/2008 cho anh Nguyễn Đình Đ nuôi dưỡng. Các bên tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con. Anh Đông chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Đình Đ có địa chỉ tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Chị Phạm Thị H có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương. Hiện chị H đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Anh Đ và anh H đều đề nghị Tòa án tỉnh Hải Dương giải quyết ly hôn, do vậy vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Tài liệu chị H gửi về Việt Nam gồm đơn xin ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt được xác nhận của Văn phòng K tại Đ. Do vậy, có đủ cơ sở xác định nội dung các văn bản chị H nộp tại Tòa án là đúng ý chí, nguyện vọng của chị.

Anh Đ, chị H đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] *Về nội dung:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện N, tỉnh Hải Dương

ngày 07/3/2000, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Năm 2014, chị H đi lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Đ, chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Đ và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Anh Đ, chị H có 02 con chung là Nguyễn Thành L1, sinh ngày 21/11/2000 và Nguyễn Phạm Hoàng Mai A, sinh ngày 22/10/2008. Đối với con Nguyễn Thanh L2 đã trên 18 tuổi, không có nhược điểm về thể chất và tinh thần nên không yêu cầu giải quyết. Đối với con Nguyễn Phạm Hoàng Mai A hiện đang ở với anh Đ. Anh Đ, chị H thống nhất để cho anh Đ được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng tiền nuôi con các bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy, nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Đ, chị H đều xác định không đề nghị giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. *Về lệ phí:* Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đình Đ chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Đình Đ và chị Phạm Thị H, giao con chung Nguyễn Phạm Hoàng Mai A, sinh ngày 22/10/2008 cho anh Nguyễn Đình Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc

có sự thay đổi khác. Về cấp dưỡng tiền nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Chị Phạm Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đình Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số 0000633 ngày 19 tháng 04 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh Đ đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Cộng Hòa; huyện Nam Sách;*
- *Cục THADS tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ.*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy